TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST - DS	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:* Bà Tô Thị Thy Tuyết.

- *Thư ký phiên họp*: Ông Lã Phú Huy – Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 04/2023/QĐST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Trần Thị Thanh T- Sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Số 442 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Đức H- Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Số 442 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Lê Thị N- Sinh năm: 1951.

Nơi cư trú: Số 211 đường H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ông Lê Đức Đ- Sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: Số 35 đường A, Tổ 31 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Bà Lê Thị L- Sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Số 162 đường N, Tổ 54 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu, bản tự khai cũng như tại phiên họp người yêu cầu bà Trần Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Lê Đức T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1988, chung sống tại tổ 30 phường A, quận S nay là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Quá trình chung sống bà và ông Lê Đức T có một con chung tên Lê Đức H, sinh năm1989. Năm 1991 ông Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, hàng năm gia đinh đều tổ chức đám giỗ cho ông Lê Đức T. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Tại phiên họp, bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết.

* Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đức H trình bày:

Ông là con ruột của ông Lê Đức T và bà Trần Thị Thanh T. Năm 1991, cha ông là Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, hàng năm gia đình đều tổ chức đám giỗ cho cha ông. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết thì ông hoàn hoàn thống nhất, không có ý kiến gì.

* Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị N trình bày: Bà là chị ruột của ông Lê Đức T. Năm 1991, em bà là Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, hàng năm gia đình đều tổ chức đám giỗ cho em bà. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết thì bà hoàn hoàn thống nhất, không có ý kiến gì.

* Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị L trình bày: Bà là chị ruột của ông Lê Đức T. Năm 1991, em bà là Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng

không có kết quả, hàng năm gia đình đều tổ chức đám giỗ cho em bà. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết thì bà hoàn hoàn thống nhất, không có ý kiến gì.

* Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đức Đ trình bày: Ông là anh ruột của ông Lê Đức T. Năm 1991, em ông là Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, hàng năm gia đình đều tổ chức đám giỗ cho em ông. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết thì ông hoàn hoàn thống nhất, không có ý kiến gì.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 BLDS, Điều 361, 366, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Lê Đức T - sinh năm 1969; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết. Thời gian xác định ông Lê Đức T chết là ngày 01.01.1992.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Đức T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Lê Đức T được thực hiện theo pháp luật về thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nhận định:

[1] Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Đức T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1988, chung sống tại tổ 30 phường A, quận S nay là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Quá trình chung sống bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Đức T có một

con chung tên Lê Đức H, sinh năm 1989. Năm 1991 ông Lê Đức T vượt biển ra nước ngoài không may bị tàu khác đâm chìm và mất tích từ năm 1991 đến nay, không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, hàng năm gia đinh đều tổ chức đám giỗ cho ông Lê Đức T. Chính quyền địa phương cũng biết sự việc trên.

Tại phiên họp, bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969. Nơi cư trú cuối cùng là tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết do ông T vượt biển từ năm 1991 và từ đó đến nay không có tin tức gì.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã thông báo đăng tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, hết thời hạn tìm kiếm vẫn không có tin tức gì về ông Lê Đức T.

[2] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Lê Đức T là đã chết thì thấy: Do không xác định được ngày, tháng cụ thể mà chỉ biết năm 1991 ông Lê Đức T đi vượt biển, cho đến nay không có tin tức gì, nên xác định ngày ông Lê Đức T bỏ đi vượt biển là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Do vậy xác định ngày ông Lê Đức T bỏ đi vượt biển là ngày 01/01/1992, tính đến ngày bà Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu là đã quá 05 năm liền và không có tin tức xác thực là ông Lê Đức T còn sống. Tòa án cũng đã thông báo đăng tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, hết thời hạn tìm kiếm vẫn không có tin tức gì về ông Lê Đức T.

Do đó, yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Lê Đức T là đã chết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về việc xác định thời gian chết: do xác định ngày ông Lê Đức T bỏ đi vượt biển và biệt tích là ngày 01 tháng 01 năm 1992, tính đến ngày bà Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu là đã biệt tích quá 05 năm liền và không có tin tức xác thực là ông Lê Đức T còn sống, thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự, xác định ngày chết của ông Lê Đức T là ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nên chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đồng bà Trần Thị Thanh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 003686 ngày 24/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Lệ phí đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng bà Trần Thị Thanh T phải chịu (Đã chi phí xong).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 361, 391, 392, 393 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1969; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết.

Tuyên bố: Công dân ông Lê Đức T, sinh năm 1969; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 31 phường A, quận S, Tp Đà Nẵng là đã chết. Thời gian xác định ông Lê Đức T chết là ngày 01/01/1992.

- Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Đức T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Lê Đức T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đồng bà Trần Thị Thanh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 003686 ngày 24/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Lệ phí đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng bà Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu (Đã chi phí xong).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án,thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự

Nơi nhận:
- Người yêu cầu,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q. Sơn Trà;
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Tây, quận Sơn Trà;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Tô Thị Thy Tuyết